|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: / /NĐ-CP  **DỰ THẢO SỐ 1**  ***ngày 20/8/2025*** | *Hà Nội, ngày tháng năm* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**

*Căn cứ**[Luật Tổ chức Chính phủ](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-to-chuc-Chinh-phu-2015-282379.aspx" \t "_blank) ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27 tháng 6 năm 2025;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.*

# **Chương I**

# **QUY ĐỊNH CHUNG**

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

## 2. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các nghị định khác của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

## Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này gồm:

a) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân;

b) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã gồm: hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

c) Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;

d) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập;

e) Cơ quan, tổ chức nước ngoài được cấp có thẩm quyền của Việt Nam cho phép hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;

g) Chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

h) Các tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật.

3. Cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này gồm: hộ kinh doanh; hộ gia đình.

4. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

## Điều 3. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả; xử lý vi phạm trên môi trường điện tử

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề có thời hạn;

b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn;

c) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính.

3. Việc xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Các biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Chương II Nghị định này.

## Điều 4. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử là 02 năm.

2. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, được quy định như sau:

a) Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm hành chính;

b) Đối với hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm hành chính.

3. Đối với các hành vi vi phạm được phát hiện thông qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thì thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm tính từ thời điểm phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ ghi nhận hành vi vi phạm.

## Điều 5. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn; xử phạt khi giấy phép hết thời hạn

1. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề hết thời hạn hoặc bị tước quyền sử dụng có thời hạn trong Nghị định này gồm:

a) Giấy phép tiến hành công việc bức xạ;

b) Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

c) Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

d) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc trường hợp giấy phép hết thời hạn, nếu cá nhân, tổ chức vẫn tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì bị xử phạt như hành vi không có giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

3. Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề nhưng thời hạn sử dụng còn lại của giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó ít hơn thời hạn bị tước thì người có thẩm quyền vẫn ra quyết định xử phạt có áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo quy định đối với hành vi vi phạm. Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, tổ chức, cá nhân không được làm thủ tục cấp mới, cấp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

## Điều 6. Mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt

1. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đối với cá nhân đến 1.000.000.000 đồng. Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm hành chính, mức phạt tiền gấp hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

2. Mức phạt tiền theo thẩm quyền quy định tại Chương II Nghị định này được áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, trừ khoản 3 Điều 9; khoản 3, khoản 4 Điều 32; khoản 3, khoản 4 Điều 33; Điều 34; khoản 2 Điều 36; Điều 37; khoản 1 Điều 41; Điều 42, Điều 45, Điều 46 Nghị định này.

# **Chương II**

# **HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC, MỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ**

# **Mục 1 VI PHẠM VỀ KHAI BÁO, CẤP GIẤY PHÉP, CHUYỂN ĐỔI SỐ**

## Điều 7. Vi phạm quy định về khai báo, thông báo

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có kế hoạch tiến hành công việc bức xạ;

b) Không khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn theo quy định đối với thiết bị bức xạ trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

c) Không khai báo bổ sung với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn theo quy định kể từ ngày có sự thay đổi thông tin so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn theo quy định đối với chất phóng xạ, thiết bị bức xạ gắn nguồn phóng xạ;

b) Không khai báo việc sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị gắn nguồn phóng xạ di động tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

c) Không khai báo với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia trong thời hạn theo quy định, kể từ ngày có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ;

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn theo quy định khi có chất thải phóng xạ trừ trường hợp chất thải phóng xạ phát sinh do công việc bức xạ đã được cấp giấy phép hoặc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

b) Không khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trong thời hạn theo quy định khi tiếp nhận chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng khi xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, hoạt động dịch vụ xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn theo quy định khi có vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng hoặc khai báo không đầy đủ thông tin theo quy định.

## Điều 8. Vi phạm quy định về giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Sử dụng nguồn phóng xạ;

b) Sử dụng thiết bị bức xạ;

c) Lưu giữ nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;

d) Xuất khẩu, nhập khẩu chất phóng xạ, nguồn phóng xạ;

đ) Thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ.

2. Mức phạt tiền đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này trong trường hợp vi phạm nhiều hơn 01 nguồn phóng xạ mức độ nguy hiểm dưới trung bình hoặc 01 thiết bị bức xạ được quy định như sau:

a) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 02 đến dưới 05 nguồn, thiết bị;

b) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 05 đến dưới 10 nguồn, thiết bị;

c) Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 10 đến dưới 20 nguồn, thiết bị;

d) Phạt tiền từ 45.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 20 nguồn, thiết bị trở lên.

3. Phạt tiền gấp 1,5 lần đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trong trường hợp vi phạm với nguồn có mức độ nguy hiểm trung bình.

4. Phạt tiền gấp 02 lần đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trong trường hợp vi phạm với nguồn có mức độ nguy hiểm trên trung bình.

5. Trường hợp vi phạm với nhiều nguồn có mức độ nguy hiểm khác nhau thì áp dụng mức phạt tiền theo số lượng của từng mức độ nguy hiểm quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

6. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Vận chuyển chất phóng xạ, nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ;

b) Xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

7. Mức phạt tiền đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này trong trường hợp vi phạm với số lượng nhiều hơn 01 nguồn phóng xạ mức độ nguy hiểm dưới trung bình, được quy định như sau:

a) Phạt tiền từ 45.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 02 đến dưới 05 nguồn;

b) Phạt tiền từ 55.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 05 đến dưới 10 nguồn;

c) Phạt tiền từ 65.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 10 đến dưới 20 nguồn;

d) Phạt tiền từ 75.000.000 đồng đến 85.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 20 nguồn trở lên.

8. Phạt tiền gấp 1,5 lần đối với hành vi quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều này trong trường hợp vi phạm với nguồn có mức độ nguy hiểm trung bình.

9. Phạt tiền gấp 02 lần đối với hành vi quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều này trong trường hợp vi phạm với nguồn có mức độ nguy hiểm trên trung bình.

10. Trường hợp vi phạm với nhiều nguồn có mức độ nguy hiểm khác nhau thì áp dụng mức phạt tiền theo số lượng của từng mức độ nguy hiểm quy định tại khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều này.

11. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thăm dò khoáng sản có tính phóng xạ mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

12. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Vận hành thiết bị chiếu xạ;

b) Vận chuyển chất phóng xạ, chất thải phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam;

c) Sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

d) Khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ.

13. Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 12 Điều này trong trường hợp vi phạm với số lượng nhiều hơn 01 thiết bị chiếu xạ, được quy định như sau:

a) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 02 đến dưới 05 thiết bị;

b) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 05 đến dưới 10 thiết bị;

c) Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng trong trường hợp vi phạm với số lượng từ 10 thiết bị trở lên.

14. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

b) Vận chuyển vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

c) Xử lý, lưu giữ, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

15. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng quá cảnh lãnh thổ Việt Nam mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

16. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi giấy phép theo quy định.

17. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động có thời hạn của tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm đang thực hiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn của tổ chức, cá nhân trong việc vận hành thiết bị chiếu xạ, hoạt động sản xuất, chế biến chất phóng xạ từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm đang thực hiện quy định tại điểm a, điểm c khoản 12 Điều này.

## Điều 9. Vi phạm điều kiện của giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm một trong các điều kiện quy định trong giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ hành vi vi phạm bị xử phạt theo các điều khoản khác quy định tại Nghị định này.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị chiếu xạ vào công việc khác với công việc được quy định trong giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm một trong các điều kiện quy định trong giấy phép tiến hành công việc bức xạ đối với tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân trừ hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định này.

## Điều 10. Vi phạm quy định về quản lý dữ liệu trên Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu khi khai báo, cấp giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ;

b) Không cung cấp, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu trong báo cáo chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử trên Nền tảng số theo quy định, trừ hành vi vi phạm bị xử phạt theo các điều khoản khác quy định tại Nghị định này;

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo hoặc báo cáo và trao đổi dữ liệu quan trắc phóng xạ môi trường không kịp thời, đầy đủ, chính xác trên Nền tảng số trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo quy định, trừ hành vi vi phạm bị xử phạt theo các điều khoản khác quy định tại Nghị định này.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi truy cập, khai thác, sử dụng dữ liệu trái phép trên Nền tảng số trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động truy cập, khai thác và sử dụng dữ liệu trên Nền tảng số trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, dữ liệu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của hệ thống dữ liệu Nền tảng số trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của hệ thống dữ liệu Nền tảng số đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

# **Mục 2**

# **VI PHẠM VỀ AN TOÀN BỨC XẠ, BẢO VỆ BỨC XẠ,**

## Điều 11. Vi phạm quy định về kiểm soát liều chiếu xạ

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo kết quả đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

b) Không lập sổ theo dõi liều chiếu xạ nghề nghiệp;

c) Không thiết lập hồ sơ quản lý liều chiếu đối với người bệnh trong xạ trị và y học hạt nhân theo quy định.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có trường hợp nhân viên bị chiếu xạ quá giới hạn được phép theo quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Để liều chiếu xạ đối với công chúng, liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ vượt quá giới hạn liều theo quy định;

b) Không trang bị liều kế thay thế cho nhân viên bức xạ trong trường hợp gửi liều kế đi đo kết quả hoặc liều kế bị mất, thất lạc;

c) Không trang bị liều kế cho từng nhân viên bức xạ; không trang bị đủ số lượng liều kế theo quy định cho các đối tượng làm việc với thiết bị X-quang can thiệp;

d) Không thiết lập mức liều tham chiếu chẩn đoán, kiểm soát chiếu xạ cho người bệnh theo quy định;

đ) Không tổ chức đánh giá liều chiếu xạ cá nhân hoặc đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ không đúng tần suất theo quy định;

e) Không tiến hành điều tra nguyên nhân khi nhân viên bức xạ nhận kết quả đo liều vượt quá mức điều tra theo quy định;

g) Không tiến hành điều tra nguyên nhân, không thực hiện các biện pháp khắc phục khi nhân viên bức xạ nhận kết quả đo liều vượt quá giới hạn liều theo quy định.

4. Phạt tiền gấp 02 lần đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này trong trường hợp vi phạm đối với nhà máy điện hạt nhân.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cơ sở không bố trí nhân viên bức xạ có kết quả liều chiếu xạ vượt quá giới hạn liều làm công việc bức xạ đối với vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

## Điều 12. Vi phạm quy định về kiểm soát chiếu xạ đối với phế thải kim loại bị nhiễm bẩn phóng xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn quy định khi phát hiện chất phóng xạ, vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ lẫn trong phế thải kim loại, trong phôi thép bán thành phẩm.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức theo dõi, phát hiện chất phóng xạ, vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ lẫn trong phế thải kim loại, trong phôi thép bán thành phẩm khi xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, lưu thông, tái chế phế thải kim loại, phôi thép.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi chất phóng xạ, vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ; buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

## Điều 13. Vi phạm quy định về khu vực kiểm soát, khu vực giám sát

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không có dấu hiệu cảnh báo bức xạ tại khu vực kiểm soát, khu vực giám sát;

b) Không có nội quy hoặc chỉ dẫn về an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ tại khu vực kiểm soát, khu vực giám sát;

c) Không có biện pháp giám sát việc ra vào khu vực kiểm soát.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát theo quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Phạt tiền gấp 02 lần đồng đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp vi phạm đối với nhà máy điện hạt nhân.

## Điều 14. Vi phạm quy định về kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt, nhiễm bẩn phóng xạ không khí đối với cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ hở, sản xuất, chế biến chất phóng xạ

Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

1. Không có hệ thống thu gom chất thải khí hoặc có nhưng không đáp ứng theo quy định.

2. Không sử dụng các vật liệu dễ tẩy xạ cho tường, sàn nhà, mặt bàn và bề mặt các vị trí dễ bị nhiễm bẩn phóng xạ.

3. Không bố trí tại lối ra của khu vực kiểm soát chỗ rửa tay, nhà tắm, khu vực lưu giữ áo quần, vật dụng nhiễm bẩn phóng xạ, thiết bị kiểm tra nhiễm bẩn phóng xạ cơ thể, quần áo, vật dụng trước khi ra khỏi khu vực kiểm soát.

## Điều 15. Vi phạm quy định về kiểm định thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ, kiểm xạ khu vực làm việc

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ hoặc hiệu chuẩn nhưng không phù hợp với loại bức xạ theo quy định;

b) Sử dụng thiết bị ghi đo bức xạ đã được hiệu chuẩn nhưng không đạt chất lượng về thông số kỹ thuật theo quy định.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi không tiến hành kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán y tế; thiết bị xạ trị theo quy định.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi không kiểm xạ khu vực làm việc theo quy định.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không kiểm định thiết bị hạt nhân theo quy định.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động có thời hạn của tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị xạ trị từ 01 tháng đến 02 tháng đối với hành vi vi phạm đang thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện kiểm định thiết bị bởi tổ chức có năng lực theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

## Điều 16. Vi phạm quy định về phương tiện bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân theo quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân theo quy định trong trường hợp sử dụng thiết bị X-quang can thiệp, sử dụng nguồn phóng xạ trong y học hạt nhân, thăm dò địa vật lý giếng khoan.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không trang bị hoặc không duy trì thiết bị ghi đo bức xạ theo quy định.

## Điều 17. Vi phạm quy định về lập và lưu giữ hồ sơ an toàn bức xạ

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không lập, lưu giữ một trong các tài liệu sau đây:

a) Hồ sơ về tài liệu kỹ thuật của nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ do nhà sản xuất cung cấp, hướng dẫn sử dụng của nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; các thay đổi, sửa chữa, nâng cấp thiết bị bức xạ;

b) Hồ sơ kiểm xạ khu vực làm việc;

c) Hồ sơ bảo dưỡng, kiểm định thiết bị bức xạ, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ;

d) Nhật ký tiến hành công việc bức xạ;

đ) Hồ sơ kiểm đếm nguồn phóng xạ;

e) Hồ sơ về sự cố trong quá trình tiến hành công việc bức xạ;

g) Kết quả đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ;

h) Hồ sơ sức khỏe của nhân viên bức xạ;

i) Hồ sơ liều bức xạ của nhân viên bức xạ;

k) Hồ sơ xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 của Nghị định này;

l) Hồ sơ vận chuyển hoặc hồ sơ về việc gửi hàng phóng xạ khi vận chuyển vật liệu phóng xạ.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không lưu giữ một trong các tài liệu sau đây:

a) Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ;

b) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không chuyển giao hồ sơ quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều này cho cơ sở tiếp nhận nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ.

## Điều 18. Vi phạm quy định về đào tạo, khám sức khỏe, chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ:

a) Không tổ chức đào tạo an toàn bức xạ, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên bức xạ theo quy định;

b) Không tổ chức khám sức khỏe cho nhân viên bức xạ theo quy định;

c) Không bố trí người phụ trách an toàn bức xạ, không phân công người phụ trách tẩy xạ, không có nhân viên được đào tạo về vật lý y khoa theo quy định.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi bố trí người không có chứng chỉ nhân viên bức xạ đảm nhiệm một trong những công việc sau đây:

a) Phụ trách an toàn bức xạ;

b) Phụ trách tẩy xạ;

c) Phụ trách ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

d) Vận hành máy gia tốc;

đ) Vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ;

e) Sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

g) Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.

## Điều 19. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo khi tiến hành công việc bức xạ

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi gửi báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ không đúng thời hạn quy định, trừ trường hợp vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều này.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không gửi báo cáo định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ của cơ sở hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền trừ trường hợp vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều này.

3. Phạt tiền gấp 02 lần đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp vi phạm đối với nhà máy điện hạt nhân.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành không báo cáo đầy đủ thông tin về thực trạng thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ của cơ sở hạt nhân tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây trong trường hợp vi phạm đối với cơ sở hạt nhân:

a) Không gửi báo cáo tổng thể 10 năm tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Không báo cáo trong thời hạn theo quy định khi xảy ra sự cố hoặc tình huống bất thường trong quá trình vận hành trong thời gian quy định tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ quy định tại Điều 22, Điều 43 Nghị định này.

## Điều 20. Vi phạm quy định về đóng gói, vận chuyển vật liệu phóng xạ, vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không đóng gói kiện hàng vật liệu phóng xạ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi vận chuyển:

a) Không gắn nhãn cảnh báo phóng xạ trên phương tiện vận chuyển trong quá trình vận chuyển vật liệu phóng xạ;

b) Không xây dựng kế hoạch, không thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn,an ninh theo quy định;

c) Không sử dụng phương tiện vận chuyển theo quy định;

d) Người áp tải tham gia trong quá trình vận chuyển không có giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ; không có chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định;

đ) Không bảo đảm chỉ số vận chuyển theo quy định;

e) Vận chuyển không theo đúng lộ trình trong kế hoạch vận chuyển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

g) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn theo quy định kể từ khi kiện hàng vật liệu phóng xạ không có người nhận;

h) Không tiến hành đo đạc, lưu giữ kết quả đo suất liều trong quá trình vận chuyển.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Bên nhận hàng không thông báo cho bên gửi hàng hoặc không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định kể từ khi phát hiện kiện hàng vật liệu phóng xạ nhận được không đúng với hợp đồng vận chuyển về chủng loại, số lượng; kiện hàng phóng xạ có dấu hiệu bị hư hỏng, bị tháo dỡ, bị rò rỉ phóng xạ;

b) Bên lưu giữ kiện hàng phóng xạ tại kho trung chuyển không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định kể từ khi phát hiện kiện hàng có dấu hiệu bị hư hỏng, bị tháo dỡ, bị rò rỉ phóng xạ, kiện hàng không có người nhận.

4. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng đối với hành vi từ chối vận chuyển vật liệu phóng xạ đã được đóng gói theo quy định và đã đủ điều kiện được vận chuyển theo quy định của pháp luật.

5. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi để rơi vãi vật liệu phóng xạ trong quá trình vận chuyển.

6. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi không tham gia khắc phụ hậu quả cùng các bên liên quan khi sự cố xảy ra trong quá trình vận chuyển.

7. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia khi không có người nhận hàng.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tìm kiếm, thu hồi vật liệu phóng xạ bị thất lạc, bị rơi vãi; buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

## Điều 21. Vi phạm quy định về sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ, chứa chất phóng xạ, nhiễm phóng xạ; nhập khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nhập khẩu, mua bán hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ, chứa chất phóng xạ được cho phép nhập khẩu theo quy định nhưng không ghi rõ thông tin trên nhãn hàng hóa;

b) Nhập khẩu vật liệu phóng xạ không đúng thông tin ghi trong giấy phép nhập khẩu.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ không có trong danh mục được phép nhập khẩu hoặc có trong danh mục được phép nhập khẩu nhưng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ quá mức quy định;

b) Sản xuất, mua bán hàng hóa tiêu dùng có hoạt độ phóng xạ cao hơn mức quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu thiết bị hạt nhân không đúng thông tin trong giấy phép nhập khẩu.

4. Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng đối với hành vi của chủ hàng, chủ phương tiện vận tải hoặc người thực hiện dịch vụ quá cảnh trung chuyển hàng hóa không khắc phục hậu quả do hàng hóa nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ gây ra tại cửa khẩu.

5. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đối với hành vi nhập khẩu chất thải phóng xạ.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi hàng hóa để tiêu hủy hoặc quản lý theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Buộc tái xuất vật liệu phóng xạ, hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều này.

## Điều 22. Vi phạm quy định về chuẩn bị, ứng phó sự cố bức xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không xây dựng, không tổ chức diễn tập hoặc không được phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định;

b) Không thông báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về địa điểm xảy ra sự cố và những thông tin liên quan trong thời hạn theo quy định;

c) Không cung cấp thông tin, tài liệu, không hợp tác với cơ quan, tổ chức trong việc khắc phục và điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố;

d) Không chấp hành, chấp hành không đầy đủ, kịp thời lệnh huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để khắc phục sự cố;

đ) Gây cản trở hoặc không thực hiện đúng hướng dẫn khi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình khắc phục sự cố;

e) Không tiến hành khắc phục, điều tra nguyên nhân sự cố bức xạ theo quy định;

g) Không trang bị thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố theo kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở đã được phê duyệt theo quy định.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với hành vi che giấu thông tin, trì hoãn cung cấp thông tin hoặc đưa thông tin không có căn cứ, không đúng sự thật về sự cố bức xạ làm tổn hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi để xảy ra sự cố bức xạ.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về sự cố, tình trạng sự cố bức xạ đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc truy tìm, thu hồi nguồn phóng xạ; buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; buộc bồi thường thiệt hại đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

## Điều 23. Vi phạm quy định về thu gom, phân loại, xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu gom, phân loại, xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng không theo phương án đã xây dựng trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ hoặc không đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trừ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Không thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu chất thải phóng xạ ngay tại nguồn phát sinh theo quy định;

c) Không tính đến các nguy hại về sinh học, hóa học và các nguy hại khác có thể đi kèm với việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

d) Không bảo đảm nguồn lực tài chính cho hoạt động và chấm dứt hoạt động của tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

2. Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Quản lý, xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ mức cao không đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, không đúng phương án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Không bảo đảm nguồn lực tài chính cho hoạt động và chấm dứt hoạt động của tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

## Điều 24. Vi phạm quản lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ và thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp quản lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ có nồng độ hoạt độ phóng xạ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ cao hơn mức thanh lý;

b) Thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ có giá trị nồng độ hoạt độ phóng xạ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý nhưng chưa được cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia cho phép.

3. Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thanh lý nguồn phóng xạ có tổng hoạt độ phóng xạ cao hơn mức thanh lý;

b) Thanh lý nguồn phóng xạ có tổng hoạt độ phóng xạ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý nhưng chưa được cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia cho phép.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc phục hồi môi trường, buộc thu hồi vật thể nhiễm bẩn phóng xạ, nguồn phóng xạ để quản lý theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều này.

## Điều 25. Vi phạm quy định về tháo dỡ, tẩy xạ cơ sở bức xạ khi chấm dứt hoạt động

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối hành vi tháo dỡ cơ sở bức xạ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ không đúng với kế hoạch đã được phê duyệt trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm bẩn phóng xạ, phục hồi môi trường để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

## Điều 26. Vi phạm quy định về đánh giá an toàn và phục hồi môi trường đối với cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi tiến hành thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có tính phóng xạ:

a) Không lập báo cáo đánh giá an toàn trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung quy định trong Báo cáo đánh giá an toàn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường theo quy định.

3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện phục hồi môi trường sau khi kết thúc mỗi giai đoạn hoặc toàn bộ hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc phục hồi môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

## Điều 27. Vi phạm quy định về quan trắc phóng xạ

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức tiến hành công việc bức xạ có nguy cơ phát tán chất phóng xạ, trừ trường hợp quy định tại Điều 45 Nghị định này, có một trong các hành vi sau đây:

a) Không tiến hành quan trắc phóng xạ;

b) Không lập, lưu giữ hồ sơ về quan trắc phóng xạ;

c) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết quả quan trắc định kỳ theo quy định;

d) Không báo cáo hoặc báo cáo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền không trong thời hạn theo quy định khi phát hiện kết quả quan trắc vượt ngưỡng quy định;

đ) Không bảo đảm thiết bị quan trắc phóng xạ hoạt động ổn định, chính xác theo quy định.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc quan trắc phóng xạ đối với công việc bức xạ có nguy cơ phát tán chất phóng xạ đối với hành vi vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều này.

## Điều 28. Các vi phạm khác về an toàn, bảo vệ bức xạ

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không bố trí dấu hiệu cảnh báo, đèn cảnh báo bức xạ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nhân viên bức xạ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội quy an toàn bức xạ, quy trình tiến hành công việc bức xạ ;

b) Không có quy trình tiến hành công việc bức xạ, quy trình không được niêm yết tại nơi quy định;

c) Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi tiến hành công việc bức xạ.

# **Mục 3**

# **VI PHẠM VỀ AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ**

## Điều 29. Vi phạm quy định về văn hóa an ninh nguồn phóng xạ

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không ban hành văn bản về chính sách nội bộ, quy trình bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ;

b) Không xây dựng, duy trì, tổ chức tập huấn định kỳ về văn hóa an ninh nguồn phóng xạ theo quy định;

c) Không tuân thủ quy định an ninh của cơ sở khi làm việc với nguồn phóng xạ.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trừ hành vi vi phạm quy định tại Điều 31 Nghị định này:

a) Không xây dựng hoặc không thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh phù hợp với mức độ nguy hiểm;

b) Không đánh giá các mối đe dọa, bản chất của nguồn phóng xạ và hậu quả có thể xảy ra trong trường hợp bị thất lạc, mất cắp, chiếm đoạt, phá hoại.

## Điều 30. Vi phạm quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi quản lý, sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh D:

a) Không kiểm đếm nguồn phóng xạ theo quy định;

b) Không có văn bản quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi quản lý, sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh C:

a) Không xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh theo quy định;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ kế hoạch bảo đảm an ninh;

c) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định khi xảy ra trường hợp tiếp cận trái phép tới nguồn phóng xạ.

d) Không sử dụng kho riêng biệt để lưu giữ nguồn phóng xạ theo quy định;

đ) Không áp dụng các biện pháp để hạn chế khả năng di dời nguồn phóng xạ theo quy định.

4. Phạt tiền gấp 1,5 lần đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp vi phạm với nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh B.

5. Phạt tiền gấp 02 lần đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này trong trường hợp vi phạm với nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A.

## Điều 31. Vi phạm quy định liên quan đến nguồn phóng xạ bị chiếm đoạt, thất lạc, bị sử dụng, chuyển giao bất hợp pháp; làm mất, làm thất lạc nguồn phóng xạ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định khi phát hiện nguồn phóng xạ bị chiếm đoạt, bị thất lạc, bị sử dụng, bị chuyển giao bất hợp pháp.

2. Phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định khi nguồn phóng xạ do mình quản lý bị chiếm đoạt, bị thất lạc.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng ngay các biện pháp cần thiết để thu hồi nguồn phóng xạ bị chiếm đoạt, bị thất lạc, bị sử dụng, bị chuyển giao bất hợp pháp.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi làm mất, làm thất lạc nguồn phóng xạ trong quản lý, sử dụng, lưu giữ.

5. Phạt tiền gấp 1,5 lần đối với hành vi quy định tại khoản 4 Điều này trong trường hợp vi phạm với nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh C.

6. Phạt tiền gấp 02 lần đối với hành vi quy định tại khoản 4 Điều này trong trường hợp vi phạm với nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh B.

7. Phạt tiền gấp 03 lần đối với hành vi quy định tại khoản 4 Điều này trong trường hợp vi phạm với nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép tiến hành công việc bức xạ từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều này.

9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc truy tìm nguồn phóng xạ; buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trong trường hợp việc mất, thất lạc nguồn phóng xạ gây ra nhiễm bẩn phóng xạ đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều này.

# **Mục 4**

# **VI PHẠM VỀ AN TOÀN,** **AN NINH NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN, LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN NGHIÊN CỨU, THANH SÁT HẠT NHÂN**

## Điều 32. Vi phạm quy định về văn hóa an ninh cơ sở hạt nhân

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không ban hành văn bản về chính sách nội bộ, quy trình bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

b) Không xây dựng, duy trì, tổ chức tập huấn định kỳ về văn hóa an ninh theo quy định;

c) Không tuân thủ quy định an ninh của cơ sở khi làm việc với vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây, trừ hành vi vi phạm quy định tại Điều 39 Nghị định này:

a) Không xây dựng hoặc không thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, bảo vệ thực thể phù hợp với mức độ nguy hiểm; không đánh giá các mối đe dọa, bản chất của vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân và hậu quả có thể xảy ra trong trường hợp bị thất lạc, mất cắp, chiếm đoạt, phá hoại;

b) Không thực hiện đánh giá định kỳ việc thực hiện văn hóa an ninh hoặc thực hiện nhưng không báo cáo kết quả tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức quản lý, sử dụng cơ sở hạt nhân có một trong các hành vi sau đây:

a) Không xây dựng, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chính sách và chương trình bảo đảm chất lượng đối với hệ thống bảo đảm an ninh, bảo vệ thực thể;

b) Không xây dựng hệ thống bảo đảm an ninh, bảo vệ thực thể theo quy định;

c) Không đánh giá, điều chỉnh biện pháp bảo đảm an ninh, bảo vệ thực thể định kỳ hoặc khi có thay đổi về nguy cơ an ninh theo quy định;

d) Không thực hiện quy định về bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo vệ thực thể;

e) Không lưu giữ hoặc lưu giữ không đầy đủ hồ sơ về hoạt động kiểm tra, bảo trì, đánh giá chất lượng hệ thống bảo đảm an ninh, bảo vệ thực thể.

## Điều 33. Vi phạm quy định về giấy phép đối với nhà máy điện hạt nhân, tổ máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng nhà máy điện hạt nhân mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi vận hành thử, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phạt tiền từ 1.800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi vận hành thử tổ máy điện hạt nhân, vận hành nhà máy điện hạt nhân mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động có thời hạn của tổ chức trong việc xây dựng từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm đang thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Đình chỉ vận hành thử tổ máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; vận hành nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm đang thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

## Điều 34. Vi phạm quy định về nhân sự đảm nhiệm vận hành lò, quản lý nhiên liệu hạt nhân

Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi bố trí người không có chứng chỉ nhân viên bức xạ đảm nhiệm một trong những công việc sau đây:

1. Kỹ sư trưởng, giám đốc lò phản ứng hạt nhân.

2. Trưởng ca, trưởng kíp vận hành nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

3. Vận hành nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

4. Quản lý nhiên liệu hạt nhân.

## Điều 35. Vi phạm quy định về đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không gửi hoặc gửi không đúng thời hạn tài liệu mô tả hệ thống quản lý chất lượng liên quan đến hoạt động khảo sát, đánh giá địa điểm cho Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia trước khi bắt đầu triển khai thực hiện;

b) Không thông báo hoặc thông báo không đúng thời hạn kế hoạch tiến hành hoạt động khảo sát, đánh giá địa điểm cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thuê, giao việc khảo sát, đánh giá địa điểm cho tổ chức, cá nhân không có đủ năng lực theo quy định;

b) Sử dụng kết quả khảo sát, đánh giá địa điểm không đầy đủ, không có xác nhận của tổ chức khảo sát, đánh giá;

c) Không tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng đã được phê duyệt và gửi Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia;

d) Không đánh giá định kỳ hoặc đánh giá định kỳ không đầy đủ các yếu tố, đặc điểm khi đánh giá địa điểm nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu theo quy định;

đ) Không xây dựng hoặc thực hiện không đúng các quy trình, quy định về phương pháp tiến hành, nội dung, khối lượng, chất lượng công việc khảo sát, thu thập, phân tích, chứng minh, giải thích và đánh giá số liệu theo quy định;

e) Không tổ chức giám sát đối với nhà thầu, nhà cung cấp;

g) Không thực hiện việc tham vấn cộng đồng đối với địa điểm theo quy định.

3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với hành vi làm sai lệch thông tin, dữ liệu khảo sát, đánh giá địa điểm.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện lại nội dung khảo sát, đánh giá, cập nhật thông tin sai lệch, báo cáo lại cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

## Điều 36. Vi phạm quy định về thiết kế, thi công xây dựng, thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động của nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không thực hiện theo thiết kế đã được phê duyệt;

b) Không thực hiện theo kế hoạch thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động đã được phê duyệt;

c) Không báo cáo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định trong trường hợp điều chỉnh thiết kế làm ảnh hưởng đến giải pháp an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân so với nội dung trong Báo cáo phân tích an toàn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định;

d) Không áp dụng, sử dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật đã được phê duyệt trong thiết kế.

2. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với tổ chức có một trong các hành vi sau đây đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không thực hiện đúng các tiêu chí, yêu cầu về an toàn hạt nhân trong thiết kế các hệ thống, hạng mục quan trọng theo quy định;

b) Lựa chọn, sử dụng các thiết bị, vật liệu không đúng thiết kế đã được phê duyệt;

c) Không chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc ngừng thi công xây dựng.

3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức, giám sát hoặc thuê tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng không có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng thực hiện đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

4. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với hành vi không duy trì hoặc không thực hiện hệ thống quản lý chất lượng đối với hoạt động thiết kế, thi công xây dựng công trình, thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

5. Phạt tiền gấp 1,5 lần đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này trong trường hợp vi phạm đối với nhà máy điện hạt nhân.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tạm đình chỉ thi công xây dựng và lắp đặt hạng mục lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, nhà máy điện hạt nhân, khi phát hiện những điểm không phù hợp với thiết kế hoặc các yếu tố gây mất an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tháo dỡ công trình xây dựng hoặc một phần công trình xây dựng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

## Điều 37. Vi phạm quy định về vận hành thử, vận hành nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với tổ chức có một trong các hành vi sau đây khi vận hành thử, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không tuân thủ quy trình bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra lão hoá đối với các hệ thống liên quan tới an toàn;

b) Không thiết lập, duy trì hệ thống giám sát cảnh báo bức xạ hiệu quả theo quy định;

c) Không báo cáo hoặc không duy trì hồ sơ theo dõi đầy đủ về hoạt động xử lý chất thải phóng xạ;

d) Không thực hiện đúng quy trình khi xả thải, phát thải chất phóng xạ hoặc xả thải, phát thải chất phóng xạ vượt quá giới hạn cho phép.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức có một trong các hành vi sau đây khi vận hành thử, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Vận hành lò phản ứng khi không bảo đảm đủ số lượng nhân sự của một kíp trực theo quy định;

b) Giao nhiệm vụ vận hành lò phản ứng cho người không có đủ trình độ chuyên môn, chứng chỉ theo quy định;

c) Không bố trí người chịu trách nhiệm giám sát trực tiếp trong ca trực;

d) Không ghi chép hoặc báo cáo không kịp thời tình trạng thay đổi nhân sự trong ca trực;

đ) Không thực hiện việc bàn giao hồ sơ, sổ sách, các thông tin liên qua tới an toàn bức xạ, hạt nhân giữa các ca trực theo quy định;

e) Không tổ chức kiểm tra định kỳ năng lực của nhân sự vận hành theo kế hoạch đã được phê duyệt;

g) Không bảo đảm điều kiện làm việc an toàn cho các nhân sự trong ca trực;

h) Để nhân sự vận hành làm việc quá giờ quy định mà không có kế hoạch bố trí thay ca hợp lý hoặc bố trí nhân sự làm việc trong tình trạng quá tải, không bảo đảm hiệu suất vận hành an toàn.

3. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với tổ chức có một trong các hành vi sau đây khi vận hành thử, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không lập, không gửi báo cáo kết quả vận hành thử theo quy định;

b) Vận hành thử, vận hành lò phản ứng vượt quá các điều kiện và giới hạn vận hành đã được phê duyệt;

c) Không thực hiện đầy đủ các biện pháp giám sát, kiểm tra nội bộ để bảo đảm tuân thủ các giới hạn và điều kiện vận hành;

d) Không thực hiện biện pháp khắc phục khi vi phạm giới hạn và điều kiện vận hành;

đ) Thực hiện thay đổi trong quy trình vận hành, cấu trúc hệ thống, thiết bị hoặc phân công trách nhiệm mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đánh giá và phê duyệt;

e) Không thực hiện đúng quy trình nạp nhiên liệu, khởi động, thay đổi công suất, dừng lò theo kế hoạch hoặc trong trường hợp khẩn cấp;

g) Không thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra định kỳ thiết bị, cấu kiện theo kế hoạch được phê duyệt;

h) Sử dụng phương tiện, thiết bị không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật;

i) Không hiệu chuẩn thiết bị đo lường quan trọng trong hệ thống an toàn.

4. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với tổ chức có một trong các hành vi báo cáo sai sự thật, che giấu thông tin sau đây liên quan đến hoạt động của lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, trừ quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 43 Nghị định này:

a) Kết quả bất thường trong vận hành thử nhằm hợp thức hóa điều kiện vận hành chính thức hoặc trong quá trình vận hành;

b) Thông số kỹ thuật, điều kiện vận hành, thông số an toàn, dữ liệu giám sát trong vận hành thử, vận hành nhằm tránh bị giám sát, xử lý.

5. Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi nạp nhiên liệu khi chưa được cấp giấy phép vận hành thử lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

6. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không tuân thủ chương trình vận hành thử, quy trình vận hành đã được phê duyệt đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trừ các hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

7. Phạt tiền gấp 1,5 lần đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này trong trường hợp vi phạm đối với nhà máy điện hạt nhân, tổ máy điện hạt nhân.

## Điều 38. Vi phạm quy định về an ninh khi sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thiết lập khu vực hạn chế ra vào, khu vực được bảo vệ theo quy định;

b) Không áp dụng các biện pháp để kiểm soát, hạn chế việc ra vào khu vực sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thiết lập khu vực kiểm soát đặc biệt, khu vực trọng yếu hoặc thiết lập nhưng không đáp ứng các yêu cầu được quy định;

b) Không xây dựng và thực hiện nội quy quản lý chìa khóa của phòng sử dụng và lưu giữ vật liệu hạt nhân theo quy định;

c) Không tổ chức lực lượng bảo vệ, không thực hiện tuần tra, không bố trí nhân viên bảo vệ theo quy định;

d) Không thiết lập trạm báo động trung tâm, hệ thống thông tin liên lạc hai chiều hoặc trạm báo động trung tâm, hệ thống thông tin liên lạc hai chiều không hoạt động đáp ứng các yêu cầu theo quy định;

đ) Không bố trí, duy trì nguồn điện theo quy định cho các thiết bị báo động, trạm báo động trung tâm;

e) Không bố trí các biện pháp ngăn chặn hành vi can thiệp, phá hoại bất hợp pháp đối với các thiết bị báo động, trạm báo động trung tâm.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh cần thiết khi di chuyển vật liệu hạt nhân trong khu vực được bảo vệ hoặc giữa các khu vực được bảo vệ;

b) Không lập hồ sơ quản lý vật liệu hạt nhân theo quy định;

c) Không xây dựng và thực hiện quy trình kiểm tra định kỳ hoạt động của các thiết bị phát hiện, báo động xâm nhập bất hợp pháp, hệ thống thông tin liên lạc và các hệ thống bảo vệ khác theo quy định;

d) Không xây dựng và thực hiện nội quy về bảo mật thông tin liên quan đến an ninh vật liệu hạt nhân; không trang bị hệ thống máy tính sử dụng trong bảo đảm an ninh, an toàn và kiểm soát hạt nhân với khả năng chống lại mọi hành động phá hoại, bao gồm cả tấn công mạng.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong trường hợp vi phạm đối với vật liệu hạt nhân nhóm II:

a) Vi phạm quy định tại một trong các quy định tại khoản 1, điểm b, điểm d, điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều này;

b) Không sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân bên trong khu vực được bảo vệ;

c) Không có quy trình ghi nhận thông tin về tất cả những người đã từng sử dụng, quản lý chìa khóa, thẻ ra vào hoặc hệ thống máy tính kiểm soát việc tiếp cận vật liệu hạt nhân.

d) Không lưu giữ thông tin quy định tại điểm c khoản 4 Điều này theo quy định.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây trong trường hợp vi phạm đối với vật liệu hạt nhân nhóm III:

a) Vi phạm quy định tại một trong các quy định tại khoản 1, điểm d khoản 3 Điều này;

b) Không sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân bên trong khu vực hạn chế ra vào;

c) Không áp dụng các biện pháp bảo đảm an ninh cần thiết khi di chuyển vật liệu hạt nhân trong khu vực hạn chế ra vào theo quy định.

## Điều 39. Vi phạm quy định liên quan đến vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt, thất lạc, bị chuyển giao bất hợp pháp; làm mất, làm thất lạc vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân; xâm phạm công trình, thiết bị, phương tiện bảo đảm an toàn, an ninh

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định khi phát hiện vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt, bị thất lạc, bị sử dụng, bị chuyển giao bất hợp pháp.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định khi vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân do mình quản lý bị thất lạc, bị chiếm đoạt.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng ngay các biện pháp cần thiết để thu hồi vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt, bị thất lạc, bị sử dụng, bị chuyển giao bất hợp pháp.

4. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi làm mất, làm thất lạc vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân.

5. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

6. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

Trục xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc truy tìm vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân; buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu phần công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân bị xâm phạm đối với hành vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.

## Điều 40. Vi phạm quy định về bảo vệ an toàn, an ninh khu vực nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không thiết lập khu vực hạn chế ra vào, không áp dụng các biện pháp để kiểm soát, hạn chế việc ra vào khu vực lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Không thiết lập khu vực được bảo vệ, khu vực trọng yếu hoặc thiết lập nhưng không đáp ứng các yêu cầu theo quy định;

b) Không tổ chức lực lượng bảo vệ bảo đảm canh gác liên tục theo quy định, không thực hiện tuần tra khu vực được bảo vệ, ứng phó, ngăn chặn kịp thời các hành vi tiếp cận bất hợp pháp; không bố trí nhân viên bảo vệ có nhân thân tin cậy và được phổ biến kiến thức về an toàn bức xạ, được huấn luyện và trang bị phù hợp để thực hiện nhiệm vụ;

c) Không bố trí điện cung cấp liên tục cho các thiết bị báo động, trạm báo động trung tâm; không bố trí các biện pháp ngăn chặn hành vi can thiệp, phá hoại bất hợp pháp đối với các thiết bị báo động, trạm báo động trung tâm.

3. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện việc bảo vệ lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu theo quy định của pháp luật đối với công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, trừ hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều này.

4. Phạt tiền gấp 1,5 lần đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trong trường hợp vi phạm đối với nhà máy điện hạt nhân.

## Điều 41. Vi phạm quy định về thanh sát hạt nhân

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức có cơ sở chịu thanh sát hạt nhân có một trong các hành vi sau đây trừ hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này:

a) Không thực hiện kế toán hạt nhân, không định kỳ báo cáo kết quả kế toán hạt nhân tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Không thực hiện các biện pháp giám sát đối với vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn theo quy định;

c) Không nộp hồ sơ thiết kế của cơ sở tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định khi đưa vật liệu hạt nhân hoặc vật liệu hạt nhân nguồn vào cơ sở hoặc trước khi có sự thay đổi trong hồ sơ thiết kế;

d) Không lưu giữ hồ sơ kế toán hạt nhân trong suốt thời gian có vật liệu hạt nhân hoặc vật liệu hạt nhân nguồn tại cơ sở;

2. Phạt tiền gấp 1,5 lần đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp vi phạm đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

3. Phạt tiền gấp 02 lần đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp vi phạm đối với nhà máy điện hạt nhân.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép tiến hành công việc bức xạ từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

## Điều 42. Vi phạm quy định về chế độ quan trắc nơi có nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

1. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức trong trường hợp không tiến hành quan trắc các thông số địa chấn, khí tượng, thủy văn, dân số, hoạt động sản xuất, kinh doanh và giao thông liên quan tới địa điểm lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu theo quy định.

2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với tổ chức có lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu có một trong các hành vi sau đây:

a) Không xây dựng các trạm quan trắc theo quy định;

b) Không tiến hành quan trắc phóng xạ môi trường;

c) Không thực hiện đúng quy trình quan trắc phóng xạ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Không lập, lưu giữ hồ sơ về quan trắc phóng xạ;

đ) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết quả quan trắc định kỳ theo quy định;

e) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định khi phát hiện kết quả quan trắc bất thường có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến môi trường và con người.

3. Phạt tiền gấp 1,5 lần đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trong trường hợp vi phạm đối với nhà máy điện hạt nhân, tổ máy điện hạt nhân.

## Điều 43. Vi phạm quy định về chuẩn bị, ứng phó sự cố hạt nhân

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không xây dựng, không tổ chức diễn tập kế hoạch ứng phó sự cố hạt nhân theo quy định;

b) Không thông báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về địa điểm xảy ra sự cố và những thông tin liên quan trong thời hạn theo quy định;

c) Không cung cấp thông tin, tài liệu, không hợp tác với cơ quan, tổ chức trong việc khắc phục và điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố;

d) Không chấp hành, chấp hành không đầy đủ, không kịp thời lệnh huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để khắc phục sự cố;

đ) Gây cản trở hoặc không thực hiện đúng hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình khắc phục sự cố;

e) Không tiến hành khắc phục, điều tra nguyên nhân sự cố hạt nhân theo quy định;

g) Không trang bị thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố hạt nhân theo quy định.

2. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng đối với hành vi che giấu thông tin, trì hoãn cung cấp thông tin hoặc đưa thông tin không có căn cứ, không đúng sự thật về sự cố hạt nhân làm tổn hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, trừ hành vi vi phạm bị xử phạt theo quy định tại các điều khoản khác trong Nghị định này.

3. Phạt tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi để xảy ra sự cố hạt nhân.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về sự cố, tình trạng sự cố hạt nhân đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc truy tìm, thu hồi vật liệu hạt nhân; buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; buộc bồi thường thiệt hại đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

## Điều 44. Vi phạm quy định về bồi thường thiệt hại hạt nhân

Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

1. Không có hoặc không duy trì bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính khác để thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân theo quy định.

2. Không báo cáo hoặc báo cáo sai sự thật về thiệt hại hạt nhân.

## Điều 45. Vi phạm quy định về tháo dỡ, tẩy xạ nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu khi chấm dứt hoạt động

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không duy trì biện pháp bảo đảm tài chính cho việc chấm dứt hoạt động của lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với tổ chức có một trong các hành vi sau đây khi chấm dứt hoạt động của lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:

a) Tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ không đúng với kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tháo dỡ tẩy xạ, xử lý nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ không đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế theo quy định.

3. Phạt tiền gấp 1,5 lần đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trong trường hợp vi phạm đối với nhà máy điện hạt nhân.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc truy thu số tiền thu lợi bất hợp pháp từ việc sử dụng số tiền mà theo pháp luật phải bố trí cho việc chấm dứt hoạt động.

b) Buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; buộc phục hồi môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

## Điều 46. Vi phạm quy định về lập và lưu giữ hồ sơ an toàn hạt nhân

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với tổ chức có lò phản ứng hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân có một trong các hành vi không lập, không cập nhật hoặc không lưu giữ một trong các hồ sơ sau đây:

a) Hồ sơ về vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, các thay đổi, sửa chữa, nâng cấp thiết bị hạt nhân;

b) Hồ sơ bảo dưỡng, kiểm định thiết bị hạt nhân;

c) Kế hoạch bảo đảm an ninh, kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở;

d) Hồ sơ về địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và chấm dứt hoạt động;

đ) Hồ sơ quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

e) Hồ sơ về đào tạo, cấp phép nhân sự vận hành và bảo đảm an ninh;

g) Các tài liệu liên quan đến kiểm soát an toàn và giám sát vận hành theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 42 Nghị định này.

2. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức có nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu có một trong các hành vi sau đây:

a) Không lập, lưu giữ hồ sơ thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động;

b) Không lập, lưu giữ hồ sơ, tài liệu hình thành trong quá trình đầu tư xây dựng;

c) Không lập, lưu giữ hồ sơ, tài liệu hình thành trong quá trình vận hành;

d) Không lập, lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình chấm dứt hoạt động.

# **Mục 5**

# **VI PHẠM VỀ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ**

# **HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ,**

# **HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN THANH TRA, KIỂM TRA**

## Điều 47. Vi phạm quy định về đăng ký hoạt động, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đến 35.000.000 đồng đối với các hành vi sau đây:

a) Khai báo, cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật trong hồ sơ đề nghị cấp giấy đăng ký, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

b) Cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà không có chứng chỉ hành nghề thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử không đúng nội dung, ngoài phạm vi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;

b) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà không đăng ký theo quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng giấy đăng ký, chứng chỉ hành nghề hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều này.

b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi kết quả dịch vụ đã cung cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều này.

## Điều 48. Vi phạm quy định về bảo đảm điều kiện hoạt động, chất lượng dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không lưu giữ hoặc lưu giữ không đầy đủ hồ sơ hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

b) Không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ liều kế cá nhân, trang thiết bị bảo hộ, không tổ chức đánh giá liều chiếu xạ cá nhân đúng tần suất quy định cho nhân viên thực hiện dịch vụ có làm việc trực tiếp với bức xạ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chương trình bảo đảm chất lượng hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định;

b) Không thực hiện đúng quy trình tương ứng với loại hình dịch vụ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp kết quả dịch vụ không chính xác, không bảo đảm chất lượng;

b) Sử dụng thiết bị không phù hợp, không đạt tiêu chuẩn dùng trong hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

c) Không bảo đảm việc duy trì cơ sở vật chất - kỹ thuật đã được cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong thực hiện dịch vụ, trừ hành vi vi phạm bị xử phạt theo quy định khác tại Nghị định này;

d) Tái phạm một trong các hành vi quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều này.

4. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng đối với hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử có một trong các hành vi sau:

a) Thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà không có đủ số lượng người phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định;

b) Sử dụng người không có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử thực hiện hoạt động dịch vụ theo quy định phải có chứng chỉ hành nghề;

c) Làm khống, cố tình làm sai lệch kết quả dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử từ 02 tháng đến 04 tháng đối với vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử từ 03 tháng đến 06 tháng đối với vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 Điều này.

c) Đình chỉ hoạt động có thời hạn của tổ chức, cá nhân trong hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi kết quả dịch vụ đã cung cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm c khoản 3, điểm b, điểm c khoản 4 Điều này.

## Điều 49. Các vi phạm khác trong hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền trường hợp nhân viên hoạt động dịch vụ bị chiếu quá liều theo quy định;

b) Không tiến hành nhập dữ liệu liều chiếu xạ nghề nghiệp cá nhân vào cơ sở dữ liệu quốc gia về chiếu xạ nghề nghiệp theo quy định.

## Điều 50. Vi phạm liên quan đến hoạt động thanh tra, kiểm tra và thanh sát hạt nhân

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không đúng thời hạn các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp hành vi vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xúc phạm, đe dọa người đang thi hành công vụ;

b) Không cử người hoặc cử người không đủ thẩm quyền để làm việc với Đoàn thanh tra, kiểm tra;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng thời hạn đối với các nội dung nêu tại kết luận thanh tra, kiểm tra quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra của người có thẩm quyền;

d) Không bố trí người, phương tiện, thiết bị liên quan hoặc cố tình chậm trễ trong việc thực hiện các yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm tra khi tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế;

đ) Tự ý phá niêm phong, làm thay đổi vị trí, dấu vết được niêm phong đối với nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, khi nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ bị cơ quan thanh tra tạm giữ hoặc niêm phong.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân hoặc thông tin khác về an toàn bức xạ, hạt nhân không đúng sự thật cho Đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không đúng thời hạn tài liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi tiến hành thanh tra, kiểm tra an toàn đối với việc lắp đặt, vận hành thử, nghiệm thu, xây dựng, thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động của cơ sở hạt nhân.

5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi cản trở thanh sát viên quốc tế tiến hành hoạt động thanh sát hạt nhân tại cơ sở theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

# **Chương III**

# **THẨM QUYỀN XỬ PHẠT**

## Điều 51. Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Thanh tra viên về an toàn bức xạ và hạt nhân đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 200.000.000 đồng.

2. Chánh Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 800.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

## Điều 52. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 800.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

2. Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

3. Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều này.

## Điều 53. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã) có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

## Điều 54. Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân

1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 200.000.000 đồng.

2. Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 400.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

3. Trưởng đồn Công an, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp tiểu đoàn, Thủy đội trưởng, Trưởng trạm, Đội trưởng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 300.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 600.000.000 đồng;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

4. Trưởng Công an cấp xã có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

5. Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế; Trưởng phòng Chống phản động; Trưởng phòng Chống khủng bố; Trưởng phòng An ninh khoa học, công nghệ và tài nguyên, môi trường; Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát điều tra về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 800.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

6. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

7. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục An ninh nội địa, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng, Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia , Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

## Điều 55. Thẩm quyền xử phạt của Hải quan

1. Công chức Hải quan đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng.

2. Đội trưởng Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu, Đội trưởng Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội Thông quan, Đội trưởng Đội Kiểm soát hải quan thuộc Chi cục Hải quan khu vực, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu thuộc Chi cục Điều tra chống buôn lậu; Đội trưởng Đội Kiểm tra sau thông quan khu vực thuộc Chi cục Kiểm tra sau thông quan có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 300.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 600.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

3. Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

4. Cục trưởng Cục Hải quan có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

## Điều 56. Thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển Việt Nam

1. Cảnh sát viên Cảnh sát biển đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng.

2. Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 200.000.000 đồng.

3. Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 400.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

4. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 300.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 600.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

5. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển; Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

6. Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 800.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

7. Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

## Điều 57. Thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng

1. Chiến sĩ Bộ đội Biên phòng đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng.

2. Trạm trưởng, Đội trưởng của người được quy định tại khoản 1 Điều này có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 200.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

3. Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 150.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 300.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

4. Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 300.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 600.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

5. Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

6. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng, Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có quyền:a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

## Điều 58. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Thanh tra An toàn bức xạ và hạt nhân có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 51 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 53 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Công an có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền quy định tại Điều 54 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Hải quan quy định tại Điều 55 Nghị định này có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm d khoản 1, điểm a, điểm b khoản 6, điểm b khoản 12, điểm a, điểm b, điểm c khoản 14, khoản 15 Điều 8; khoản 2 Điều 12, các điểm k, điểm l khoản 1 Điều 17; Điều 20, Điều 21, Điều 22 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6. Người có thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển quy định tại Điều 56 Nghị định này có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động vận chuyển, mua bán, ứng phó sự cố quy định tại điểm d khoản 1, điểm a khoản 6, điểm b khoản 12, điểm a, điểm b, điểm c khoản 14, khoản 15 Điều 8; khoản 2 Điều 12, điểm k, điểm l khoản 1 Điều 17; Điều 20, Điều 21 và Điều 22 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

7. Người có thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng quy định tại Điều 57 Nghị định này có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm d khoản 1, điểm a, điểm b khoản 6, điểm b khoản 12, các điểm a, điểm b, điểm c khoản 14 và khoản 15 Điều 8; khoản 2 Điều 12; Điều 20, Điều 21, Điều 22 Nghị định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

## Điều 59. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử gồm:

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quy định tại các điều từ Điều 51 đến Điều 57 Nghị định này.

2. Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, công chức, viên chức trong các cơ quan quy định tại các Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 55 của Nghị định này đang thi hành công vụ, nhiệm vụ.

# **Chương IV**

# **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

## Điều 60. Bãi bỏ quy định, văn bản quy định có liên quan

1. Bãi bỏ một số quy định Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị định số [107/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-107-2013-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-nang-luong-nguyen-tu-208116.aspx) ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

## Điều 61. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử xảy ra và kết thúc trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét giải quyết thì áp dụng nghị định đang có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm để xử phạt.

2. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện, thì áp dụng nghị định đang có hiệu lực tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm để xử phạt.

3. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Nghị định số [107/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-107-2013-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-nang-luong-nguyen-tu-208116.aspx) ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

## Điều 62. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày…..tháng…..năm…...

## Điều 63. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, KGVX (3b). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG** |